

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ – ST

Ngày: 29/01/2021

V/v: TrAh chấp xác định cha cho con
và cấp dưỡng nuôi con

NHÂN DAH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Diễm Ah Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị ThAh Thuần và ông Huỳnh Khắc Hiều.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phụng Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 394/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 về “TrAh chấp xác định cha cho con và cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Nơi cư trú: khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt

- Bị đơn: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973; Nơi cư trú: 165 NH, phường 5, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày như sau:

Năm 2017, bà H và ông Nguyễn Văn Q có quen biết, tìm hiểu rồi phát sinh tình cảm yêu thương, cả hai có hứa hẹn khi nào kinh tế ổn định thì sẽ làm đám cưới. Vì tin tưởng nên dù chưa kết hôn, hai người đã quA hệ như vợ chồng, kết quả bà H có thai và cháu Nguyễn Phở A, sinh ngày 24/8/2019 chính là con chung của bà và ông Q. Tuy nhiên, từ khi bà có thai và sinh con thì ông Q thay đổi thái

độ, không còn quA tâm, chối bỏ trách nhiệm, cắt đứt mọi liên lạc. Khi bà hẹn gặp ông Q tại bệnh viện P để nói chuyện và đề nghị làm giám định ADN thì ông Q đồng ý. Tại đó ông Q trực tiếp đưa mẫu tóc cho bà và hứa sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng nếu cháu A đúng là con ông. Sau khi thu thập được mẫu tóc của ông Nguyễn Văn Q và cháu Nguyễn Phở A, bà gửi mẫu cho Viện Công nghệ sinh học tại Hà Nội để yêu cầu giám định ADN. Theo Kết luận giám định ADN của Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ gen – Viện công nghệ sinh học thì mẫu “Nguyễn Văn Q” và mẫu “Nguyễn Phở A” có mối quA hệ huyết thống cha con với xác suất 99,9999631329764%. Sau khi biết kết quả giám định, ông Q vẫn không hề thăm nom và thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu A. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu Nguyễn Phở A, bà H khởi kiện yêu cầu Toà án xác định ông Nguyễn Văn Q là cha của cháu Nguyễn Phở A. Đồng thời giao cháu A cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng và buộc ông Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng.

Tại bản tự khai ngày 09/11/2020, bị đơn Nguyễn Văn Q có ý kiến trình bày như sau: đề nghị Toà án trưng cầu giám định lại ADN, nếu xác định cháu Nguyễn Phở A đúng là con của ông thì ông đồng ý cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Toà án đã thông báo cho bị đơn nộp tạm ứng chi phí giám định, đồng thời triệu tập bị đơn tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải nhưng bị đơn không đến Toà nên phiên H giải và việc trưng cầu giám định theo yêu cầu của bị đơn không tiến hành được.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xác định cha cho con, về mức cấp dưỡng thì đề nghị 1.000.000đ/tháng.

- Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- + Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đương sự đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn đã được Toà án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nên đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- + Về nội dung vụ án: đề nghị HĐXX căn cứ các điều 88, 101, 102, 107 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định ông Nguyễn Văn Q là cha của cháu Nguyễn Phở A, giao cháu A cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quA hệ pháp luật trAh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết trAh chấp về xác định cha cho con và cấp dưỡng nuôi con, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố T, tỉnh Phú Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 4, 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc giải quyết vắng mặt đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về yêu cầu xác định cha cho con: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xác định ông Nguyễn Văn Q là cha của cháu Nguyễn Phở A đồng thời cung cấp chứng cứ là Kết luận giám định ADN của Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ gen – Viện công nghệ sinh học. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có đề nghị giám định lại nhưng không thực hiện nghĩa vụ đóng tạm ứng chi phí giám định, không đến Toà để tham gia phiên H giải và thực hiện thủ tục trưng cầu giám định, đồng thời cũng không cung cấp được chứng cứ để phản bác mối quA hệ và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có cơ sở để xem xét. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Kết luận giám định ADN của Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ gen – Viện công nghệ sinh học thì mẫu “ Nguyen Văn Q” và mẫu “Nguyen Pho A” có mối quA hệ huyết thống cha con với xác suất 99,9999631329764%. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận, xác định ông Nguyễn Văn Q là cha của cháu Nguyễn Phở A. Cháu A hiện nay chưa đủ 18 tuổi, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu, HĐXX xét cần tiếp tục giao cháu A cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

[2.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện cháu Nguyễn Phở A đAg do bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng nên ông Nguyễn Văn Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Nguyên đơn đề nghị mức cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và chấm dứt khi phát sinh một trong các điều kiện quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] **Về án phí:** Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xác định cha cho con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: các Điều 88, 101, 102, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về xác định cha cho con: Xác định ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1973 là cha của cháu Nguyễn Phở A, sinh ngày 24/8/2019 (theo Giấy khai sinh số 434 ngày 09/9/2019 của Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Tuy H).

Giao cháu Nguyễn Phở A cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phở A 1.000.000đ/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và chấm dứt khi phát sinh một trong các điều kiện quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn Nguyễn Văn Q phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xác định cha cho con và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*). Hn trả cho nguyên đơn Nguyễn Thị H số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001681 ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP T;
- Chi cục THADS TP T;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Diễm Ah Trúc

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị ThAh Thuận

Huỳnh Khắc Hiếu

Lê Diễm Ah Trúc

Nơi nhận:

- TA tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP T;
- Chi cục THADS TP T;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Diễm Ah Trúc

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị ThAh Thuấn Huỳnh Khắc Hiếu

Lê Diễm Ah Trúc

Nơi nhận:

- TA tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP T;
- Chi cục THADS TP T;
- UBND phường 7, quận 8, TPHCM
(Giấy CNKH số 39 ngày 25/4/2016);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Diễm Ah Trúc

